

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ IELTS SPEAKING

- **Số câu hỏi: 3 phần, thời lượng 11-15 phút**
 - **Phần 1** (khoảng 10 câu hỏi, kéo dài khoảng 4-6 phút): Các câu hỏi liên quan đến cuộc sống hàng ngày như công việc, gia đình, quê hương,...
 - **Phần 2**: Thí sinh sẽ được cho sẵn một chủ đề và có 1 phút chuẩn bị, sau đó sẽ có 1-2 phút nói liên tục về chủ đề đó
 - **Phần 3** (khoảng 4-6 câu hỏi, kéo dài khoảng 4-5 phút): Các câu hỏi sẽ liên quan trực tiếp đến chủ đề của phần 2, tuy nhiên sẽ được phát triển thành các vấn đề trong xã hội.

1. Fluency and Coherence (Sự trôi chảy và mạch lạc)
2. Grammatical range and accuracy (Ngữ pháp)
3. Lexical resource (Từ vựng)
4. Pronunciation (Phát âm)

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

- Khả năng đưa ra câu trả lời dài
- Khả năng nói những câu dài mà không bị ngập ngừng nhiều cũng như mất mạch của bài nói
- Tốc độ nói
- Khả năng sử dụng các từ nối và liên từ cũng như các ngôn ngữ thừa (discourse markers)
- Khả năng nói mà không ngập ngừng, tự sửa lỗi sai (self-correction) quá nhiều

NHỮNG SAI LẦM THƯỜNG GẶP

- Tốc độ nói:
 - Nếu thí sinh nói quá chậm sẽ không được điểm cao
 - Tuy nhiên nói nhanh không đồng nghĩa với nói trôi chảy
 - Để biết tốc độ nói phù hợp, xem clip của người bản xứ và đọc theo

SỰ TRÔI CHÁY VÀ MẠCH LẠC

- Chỉ tập trung vào nội dung câu trả lời mà không chú ý đến việc sử dụng liên từ hay từ thừa và từ nối hoặc sử dụng không chính xác:
 - Các liên từ cũng như ngôn ngữ thừa là một đặc điểm thường thấy trong khi nói của người bản xứ. Chính vì thế nếu chúng ta không chèn các từ này vào bài nói, nó sẽ trở nên kém tự nhiên và thiếu sự liên kết, rõ ràng
 - Tuy nhiên việc quá lạm dụng các ngôn ngữ thừa có thể tạo cảm giác không tự nhiên, gượng ép hoặc thậm chí là học thuộc. Trong mỗi câu trả lời, chúng ta chỉ nên thêm khoảng 1-2 từ/cụm từ như vậy

SỰ TRÔI CHÁY VÀ MẠCH LẠC

Chức năng	Các từ ví dụ	Ví dụ
Bổ sung thông tin	<ul style="list-style-type: none"> Tính từ: a further X, another X, Trạng từ: as well, too, not only X but also Y, besides, also, and, or, nor, not to mention X Giới từ: besides X 	Bicycles help reduce emissions of carbon dioxide, not to mention the consumption of fuels.
Nêu nguyên nhân – kết quả	<ul style="list-style-type: none"> Liên từ: because, as, since, so that, so Giới từ: due to, owing to Trạng từ: thus, therefore, as a result, 	People these days often turn to convenience food as they have less time for preparing food.
Đề cập đến một đối tượng cụ thể	<ul style="list-style-type: none"> Giới từ: speaking of X, considering X, regarding X, in regard to X, as for X, concerning X, on the subject of X 	Speaking of the person I admire the most, I would say that it is my teacher.
Lấy ví dụ	<ul style="list-style-type: none"> Giới từ: like, such as, including Trạng từ: particularly, especially, notably, for example, for instance, in particular, to illustrate, as an illustration 	Social networking sites like Facebook or Twitter are a lucrative business.

SỰ TRÔI CHÁY VÀ MẠCH LẠC

<p>Thể hiện sự tương đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trạng từ: similarly, in the same way, in a like manner, equally, likewise 	<p>Cats are preferred for their undying devotion. Likewise, dogs are mostly loyal to their masters.</p>
<p>Làm rõ thêm</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trạng từ: that is to say, I mean, to put it another way, in other words, to be more specific, specifically 	<p>Technology facilitates telecommuting, I mean working from home.</p>
<p>Đưa ra lựa chọn thay thế</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trạng từ: (or) at least, (or) rather, instead, alternatively 	<p>We can go by motorbike to get around this city. Alternatively, buses are also the best bet.</p>
<p>Đưa ra sự nhượng bộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Trạng từ: even so, however, one the one hand X on the other hand Y, admittedly, still, yet, Having said that • Liên từ: even though, although, though, despite X, in spite of X 	<p>Though Facebook is becoming increasingly popular, it is somewhat addictive.</p>
<p>Thể hiện sự đối lập</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Liên từ: but, while, though, ▪ Trạng từ: on the other hand, however, in contrast, conversely, still, yet 	<p>Convenience food takes less time to serve. In contrast, it is harmful to our health when consumed excessively.</p>

SỰ TRÔI CHÁY VÀ MẠCH LẠC

- Để trống thời gian: Khi thí sinh gặp câu hỏi khó trả lời, hoặc đôi khi chúng ta không biết nên nói gì tiếp theo, thay vì không nói gì và để trống một khoảng thời gian, chúng ta nên sử dụng các “fillers” để lấp các khoảng trống đó:
 - Let me see/think for a moment
 - To be honest/frank
 - Actually
 - Basically
 - you know
 - I guess/I suppose
 - I've never thought about that
 - Well...to cut a long story short

SỰ TRÔI CHÁY VÀ MẠCH LẠC

- Ngoài ra nếu không hiểu câu hỏi, chúng ta có quyền hỏi lại:
 - I am sorry. What do you mean by ... ?
 - Pardon. Can you please repeat the question?

Tuy nhiên cũng không vì thế mà chúng ta liên tục sử dụng những từ trên trong câu trả lời bởi giám khảo sẽ đánh giá thấp khả năng nói trôi chảy của chúng ta.

⇒ Để có thể cải thiện được yếu tố này đòi hỏi thời gian rèn luyện

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

- Khả năng sử dụng các từ ngữ không thường được dùng so với các thí sinh khác (less common words)
- Khả năng sử dụng các cách diễn đạt thành ngữ (idiomatic expression)
- Khả năng diễn đạt lại ý tưởng của câu hỏi (paraphrasing)
- Khả năng nói về những chủ đề khó
- Khả năng sử dụng từ vựng chính xác để trả lời câu hỏi

NHỮNG LỖI SAI THƯỜNG GẶP

- Sử dụng từ càng khó, lạ càng tốt

Thực tế thì việc sử dụng từ quá formal trong khi nói sẽ khiến cho bài nói gượng ép, kém tự nhiên.

⇒ Ví dụ: Thay vì dùng từ whilst thì dùng từ while hoặc whereas

- **Học cách diễn đạt từ vựng của nhiều chủ đề khác nhau cũng như biết cách kết hợp từ đúng**
 - Collocations in use (Intermediate và Advanced)
 - Check your vocabulary for the IELTS examination
 - Cambridge Vocabulary for IELTS (Intermediate và Advanced)
 - Cambridge Vocabulary in use (Elementary to Advanced)
 - Bộ Oxford Word Skills (Elementary to Advanced)
 - <http://www.ieltspeaking.co.uk/ielts-vocabulary/>
 - <https://dictionaryblog.cambridge.org/>
 - Gõ *words to describe ... Macmillan dictionary* trên Google
 - Từ điển đồng nghĩa, trái nghĩa: thesaurus.com

- **Sử dụng các từ quá đơn giản như *big, very,...***
 - ⇒ Thay vì nói là a big mountain thì có thể nói là a majestic mountain.
 - ⇒ Thay vì nói a very controversial issue thì nói là an extremely controversial issue...
- **Không dùng được phrasal verbs:** Chúng ta có thể sử dụng các phrasal verbs có thể áp dụng vào nhiều câu hỏi.
 - ⇒ Thay vì nói to start something, có thể nói to take up something...

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

- Khả năng sử dụng các câu phức tạp để kéo dài câu trả lời
 - Sử dụng thì đa dạng
 - Mệnh đề quan hệ
 - Câu điều kiện
 - Câu bị động
 - Câu đảo ngữ
 - Câu chứa mệnh đề trạng ngữ, mệnh đề danh từ
- Khả năng sử dụng câu đúng ngữ pháp

CÁC LỖI SAI THƯỜNG GẶP

- Sử dụng quá nhiều câu đơn khi nói

⇒ Ví dụ: I come from Hanoi. It is the capital city of Vietnam.

⇒ Thay vào đó nên ghép 2 câu lại làm 1: I come from Hanoi, which is the capital city of Vietnam

- **Sử dụng cấu trúc chưa đa dạng khi nói.** Thay vào đó nên dùng thêm các thì tiếp diễn, hoàn thành hay thậm chí là hoàn thành tiếp diễn và các loại câu như câu điều kiện, câu bị động, đảo ngữ, ...
⇒ Ví dụ: *I live in Hanoi.*
⇒ Thay vào đó nên nói *I have been living in Hanoi for 20 years now.*

- **Tài liệu tham khảo:**

Cambridge vocabulary for IELTS

Tiêu chí này và tiêu chí về Fluency rất dễ gây ảnh hưởng cho nhau.

⇒ Vì thế với mỗi bài Speaking nên luyện ít nhất 2 lần, 1 lần chú ý hơn tới Fluency, 1 lần chú ý đến Grammar.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

- Khả năng phát âm đúng các từ
- Khả năng sử dụng trọng âm, ngữ điệu phù hợp để nhấn mạnh thông tin
- Khả năng nói dễ hiểu, rõ ràng, ít bị ảnh hưởng bởi tiếng mẹ đẻ

- **Tài liệu tham khảo**

- Kênh Youtube Rachel's English (Anh Mỹ)
- Kênh Youtube BBC Learning English phần Pronunciation (Anh Anh)
- Collins Work on your accent (Anh Anh)
- Pronunciation in use (Anh Anh)
- Pronunciation workshop (Anh Mỹ)

- Phát âm nên là tiêu chí nên được chú trọng đầu tiên và cũng dễ cải thiện nhất
- Để cải thiện được mỗi yếu tố trên, cần thời gian luyện tập